

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện các quy định (Nghị quyết) hiện hành về tổ chức và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khối phố

(Tham gia tại Hội nghị trực tuyến ngày 16/4/2020)

Thực hiện Công văn số 80/HĐND-VP ngày 08/4/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về đề nghị chuẩn bị nội dung tham luận tại hội nghị trực tuyến lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa IX; UBND huyện Hiệp Đức báo cáo về “Tình hình, kết quả thực hiện các quy định hiện hành về tổ chức và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khối phố; các kiến nghị, đề xuất về dự thảo nghị quyết quy định tổ chức và chế độ chính sách đối với người hoạt động ở thôn, khối phố trong thời gian đến” với các nội dung như sau:

1. Công tác lãnh đạo triển khai thực hiện các quy định về tổ chức và chế độ chính sách của HĐND tỉnh:

Trong thời gian qua, UBND huyện thực hiện tốt chức năng phối hợp cùng với Thường trực HĐND huyện trong việc triển khai, thực hiện các quy định (Nghị quyết) về tổ chức và chế độ chính sách của HĐND tỉnh, đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức như: chuyển tiếp văn bản qua hộp thư điện tử cá nhân của từng cơ quan, đơn vị; thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của huyện, xã đến tận nhân dân và thông qua các hội nghị giao ban, trực báo, báo cáo lồng ghép để triển khai; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, kịp thời phát hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện có hiệu quả các nghị quyết trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết 53/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh

a) Kết quả thực hiện

- Sau khi sắp xếp, huyện Hiệp Đức có 40 thôn và 06 khối phố (03 thôn vừa được chuyển thành khối phố do thành lập thị trấn Tân Bình). Đến nay, việc bố trí các chức danh không chuyên trách ở thôn và Bảo vệ dân phố đảm bảo theo quy định. Trong đó số người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 132 người/138 người (có 06 người kiêm nhiệm), gồm:

- + Chức danh Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn: 27 người;
- + Chức danh Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT: 19 người;
- + Chức danh Trưởng thôn: 19 người;
- + Chức danh Trưởng ban công tác mặt trận: 27 người;
- + Chức danh Thôn đội trưởng kiêm Công an viên: 40 người.

Số người tham gia Ban Bảo vệ dân phố là 13 người, gồm: Trưởng ban, các Tổ trưởng và các Tổ viên (thực hiện ở 03 khối phố thuộc thị trấn Tân An cũ).

- Việc chi trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn và Ban bảo vệ dân phố được thực hiện đảm bảo theo Nghị quyết 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết 53/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh (Riêng phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn được chi trả thống nhất theo Nghị quyết 43/2018/NQ-HĐND kể từ ngày 01/4/2019). Các mức phụ cấp gồm:

- + Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận phụ cấp bằng 1,5 mức lương cơ sở;
- + Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận, Thôn đội trưởng kiêm Công an viên phụ cấp bằng 1,0 mức lương cơ sở;
- + Trưởng Ban bảo vệ dân phố phụ cấp bằng 1,0 mức lương cơ sở;
- + Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố phụ cấp bằng 0,85 mức lương cơ sở;
- + Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố phụ cấp bằng 0,75 mức lương cơ sở;
- + Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố phụ cấp bằng 0,65 mức lương cơ sở.

Ngoài ra, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn và Ban bảo vệ dân phố được ngân sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế tự nguyện theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh và Nghị quyết 53/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh.

b) Những vướng mắc, bất cập

Nhìn chung, việc triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định về chức danh ở thôn, khối phố được thực hiện kịp thời, thống nhất trên toàn huyện; các chế độ, chính sách được chi trả đúng quy định nên đã tạo động lực, phát huy vai trò nòng cốt của người hoạt động không chuyên trách thôn trong mọi phong trào ở khu dân cư và giúp cho cấp uỷ Đảng, chính quyền triển khai các chủ trương chính sách đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện cũng phát sinh những vướng mắc, bất cập, đó là:

- Tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 43/2018/NQ-HĐND quy định “Số lượng, chức danh: 03 người đảm nhận 05 chức danh...” và khoản 2 Điều 1 quy định “a) Mỗi người được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 mức lương tối thiểu; b) Riêng Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban công tác mặt trận được hưởng thêm mức kiêm nhiệm 0,5 mức lương cơ sở”.

Tuy nhiên, sau khi sắp xếp, các thôn đều tăng về quy mô dân số và diện tích, giảm số người hoạt động không chuyên trách. Trong khi đó, mức phụ cấp so với Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh lại tăng không đáng kể (Trước đây Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Trưởng thôn đã hưởng mức phụ cấp là 1,2; Công an viên: 0,9), đã làm cho phần lớn người hoạt động không chuyên thôn không muốn tiếp tục làm việc cũng như không thể thu hút được người mới (nhất là người trẻ) nên việc tìm kiếm, lựa chọn nhân sự để bổ gaps rất nhiều khó khăn.

- Việc quy định chức danh Thôn đội trưởng kiêm Công an viên gây rất nhiều khó khăn trong công tác lựa chọn nhân sự do phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn của cả 2 chức danh này (được quy định tại Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã). Mặt khác, trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ cũng phát sinh nhiều bất cập. Ngoài ra, theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006

của Chính phủ, ở thị trấn (nơi bố trí lực lượng công an chính quy) được thành lập một Ban bảo vệ dân phố. Ở mỗi cụm dân cư được thành lập một Tổ bảo vệ dân phố. Tổ trưởng và các Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố do đại diện các hộ gia đình trong cụm dân cư bầu ra. Như vậy, ở thị trấn, có bố trí chức danh Khối đội trưởng hay không (như Thôn đội trưởng ở xã) và nếu có thì Khối đội trưởng có kiêm Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố (như Thôn đội trưởng kiêm Công an viên) hay không vì ở thị trấn không có Công an viên và phụ cấp được chi trả như thế nào cũng là vấn đề vướng mắc chưa được giải quyết.

- Hiện nay chưa có quy định về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm người hoạt động không chuyên trách thôn nhưng trong thực tế có rất nhiều trường hợp kiêm nhiệm, nên không có căn cứ để chi trả phụ cấp.

- Việc chấm dứt hỗ trợ phụ cấp hằng tháng cho các chức danh khác ở thôn (Phó Bí thư chi bộ; Chi hội trưởng phụ nữ; Chi hội trưởng nông dân; Chi hội trưởng cựu chiến binh; Bí thư Chi Đoàn thanh niên) theo Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh kể từ ngày 01/01/2019 đã làm cho những người giữ các chức danh này đồng loạt nghỉ việc hoặc làm việc cầm chừng, nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của thôn.

3. Những kiến nghị, đề xuất đối với Đề án 1702/ĐA-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh

- Đề án 1702/ĐA-UBND ngày 27/3/2020 được xây dựng chặt chẽ, đánh giá và giải quyết đúng những khó khăn, bất cập, hạn chế về công tác tổ chức và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn; phù hợp với quy định hiện hành nhất là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Một số kiến nghị, đề xuất cụ thể:

- + Theo Đề án đề xuất một mức phụ cấp cho cả 03 chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban CTMT (Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo là 1,66. Đối với các thôn còn lại và tổ dân phố là 1,0) là không phù hợp, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ và mức độ tham gia công việc của từng chức danh. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh theo hướng có chênh lệch về mức phụ cấp giữa Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban CTMT thôn.

- + Đối với việc xác định thôn có từ 350 hộ trở lên cần quy định cấp nào điều tra, thống kê, công nhận và thời điểm công nhận để làm cơ sở bố trí các chức danh ở thôn và thực hiện chế độ phụ cấp. Vì trong thực tế số lượng hộ trong thôn thường xuyên biến động, các số liệu không khớp nhau (giữa số liệu điều tra hộ nghèo; số liệu điều tra theo phạm vi, phương pháp thống kê; số liệu điều tra dữ liệu dân cư,...).

- Theo Đề án, cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thì người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Vì vậy, đề đồng bộ, phù hợp đề nghị mức phụ cấp kiêm nhiệm như sau: “Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm”. Đồng thời, quy định về thời điểm hưởng phụ cấp kiêm nhiệm vì hiện nay có nhiều trường hợp cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã đã được bố trí kiêm nhiệm không chuyên trách thôn.

- Đề nghị ngân sách tỉnh tiếp tục hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các chức danh không chuyên trách ở thôn và Bảo vệ dân phố.

- Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ để chi bồi dưỡng đối với người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố như Đề án đã nêu. Đồng thời, cần nâng mức phụ cấp so với phương án đã xây dựng vì các mức hỗ trợ này đều thấp hơn so với trước đây.

Trên đây là một số ý kiến tham gia tại hội nghị trực tuyến lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa IX, UBND huyện Hiệp Đức kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NV.

D:\LE LUAN\Nam 2020\THAM MUU\
UBND HUYEN\Bao cao\BC tham luan ve thon.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thọ